

Số: 679 /TTYT-KD
V/v yêu cầu báo giá Trang thiết bị y tế

Rạch Giá, ngày 08 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung Tâm Y tế Thành Phố Rạch Giá có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế TP Rạch Giá năm 2025, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: TRUNG TÂM Y TẾ TP RẠCH GIÁ

Địa chỉ: 02 Âu Cơ – phường Vĩnh Lạc – TP Rạch Giá – Tỉnh Kiên Giang

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Lê Đào Thủy Tiên

Chức vụ: Nhân viên Khoa dược

Số điện thoại: 0359 022 562

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược – TTB – VTYT - Trung tâm Y tế Thành phố Rạch Giá; Số 02 Âu Cơ - phường Vĩnh Lạc - TP Rạch Giá - Tỉnh Kiên Giang.

- Nhận qua email: khoaduoc.ttytrachgia@yahoo.com.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 09 tháng 5 năm 2025 đến trước 17h ngày 18 tháng 5 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18 tháng 5 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục trang thiết bị y tế (Đính kèm phụ lục).

- Các nhà cung cấp có thể chào giá theo từng mặt hàng riêng biệt tùy theo khả năng.
- Hình thức báo giá vui lòng theo Mẫu báo giá đính kèm (file excel).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Trung tâm Y tế Thành phố Rạch Giá, số 02 Âu Cơ - phường Vĩnh Lạc - TP Rạch Giá - Tỉnh Kiên Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý III/2025

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán kèm theo.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Trung tâm Y tế Thành phố Rạch Giá kính mời Quý Công ty quan tâm gửi báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên./. *vlz*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Quý

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

(Đính kèm Công văn số 679 /TTYT-KD ngày 08 /5/2025 của Trung tâm Y tế TP Rạch Giá)

STT	Tên Trang thiết bị	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	MÁY ĐO HUYẾT ÁP TỰ ĐỘNG	1. Yêu cầu chung - Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng. - Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau - Tiêu chuẩn của thiết bị : Nhà sản xuất đạt một trong các tiêu chuẩn sau : CE, ISO 13485, CFS, FDA - Nguồn điện hoạt động: Trong khoảng 100-240V,50Hz/60Hz - Xuất xứ : G7 2. Yêu cầu cấu hình thiết bị - Máy chính : 01 cái - Bộ phụ kiện tiêu chuẩn : 01 bộ - Máy in nhiệt tích hợp trong máy chính : 01 cái. - Sách hướng dẫn sử dụng : 01 bộ 3. Yêu cầu kỹ thuật - Đo huyết áp không xâm lấn (NIBP) - Phương pháp đo : đo dao động hoặc tương đương - Phương pháp vòng bít : truyền động đai điều khiển mô-men xoắn hoặc tương đương. - Phương pháp phát hiện áp suất : đầu dò áp suất loại điện dung hoặc tương đương. - Phạm vi hiển thị huyết áp 0 - ≥ 299 mmHg, Phạm vi đo huyết áp: tâm thu ≤ 40 - 270 mmHg, tâm trương : ≤ 20 - ≥ 200 mmHg, Nhịp mạch : ≤ 30 - ≥ 240 nhịp/phút.	cái	02	

		- Độ chính xác : Huyết áp $\leq \pm 3$ mmHg, Nhịp mạch $\leq \pm 5\%$ - Tự động tăng hơi bao đo bằng bơm khí. - Vỏ bọc bao tay kháng khuẩn. - Chu vi cánh tay $\leq 18 - \geq 35$ cm - In kết quả đo tự động với mã QR code - Nguồn điện: AC 100 ~ 240 V 50/60 Hz - Trọng lượng : ≤ 6 kg 4. Yêu cầu khác - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng; Thiết bị phải được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ khi được thông báo của chủ đầu tư. - Bảo trì miễn phí nhân công sau bảo hành: ≥ 06 tháng. - Thực hiện chế độ bảo trì định kỳ tối thiểu 3 tháng một lần trong thời gian bảo hành. - Có chương trình hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản cho cán bộ sử dụng và quản lý thiết bị. - Cam kết cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa, bảo quản bằng tiếng Anh và tiếng Việt. - Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, vật tư tiêu hao và phụ tùng, linh kiện thay thế tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành. - Cam kết cung cấp bảng giá dịch vụ bảo trì không thay đổi giá tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành. - Cung cấp đầy đủ hồ sơ bản sao y về quản lý thiết bị y tế theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo Nhà sản xuất.			
--	--	---	--	--	--

		- Cung cấp số phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế đối với nhà thầu tham dự thầu theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được uỷ quyền hợp pháp			
2	MÁY ĐIỆN TIM 6 CẢN	1. Yêu cầu chung - Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng. - Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau - Tiêu chuẩn của thiết bị : Nhà sản xuất đạt một trong các tiêu chuẩn sau : CE, ISO 13485, CFS, FDA - Nguồn điện hoạt động: Trong khoảng 100-240V,50Hz/60Hz 2. Yêu cầu cấu hình thiết bị - Máy chính : 01 cái - Cáp ECG: 01 bộ - Điện cực ngực: 06 cái - Kẹp chi: 04 cái - Dây nối đất: 01 cái - Giấy in nhiệt: 01 cuộn - Sách hướng dẫn sử dụng : 01 bộ 3. Yêu cầu kỹ thuật Đặc điểm - ≥ 6 kênh hiển thị ECG - Màn hình màu TFT ≥ 7 inch - Có ngôn ngữ tiếng Việt - Thu thập tín hiệu ECG ≥ 12 đạo trình và in ra kết quả.	Cái	02	

		- Cung cấp ≥ 10 chế độ in - Lưu ≥ 1000 kết quả, hoạt động liên tục ≥ 9 phút và đưa ra ≥ 100 kết quả điện tâm đồ. Thông số kỹ thuật - Số kênh đo : ≥ 12 đạo trình. - Phương pháp thu nhận tín hiệu : bảo vệ nổi và khử rung tim - Cường độ dòng điện qua bệnh nhân : $\leq 10\mu A$ - Hằng số thời gian : $\geq 3.2s$ - Phương pháp ghi : hệ thống in nhiệt hoặc tương đương. - Kích cỡ giấy in : 110 (W) x 20 (L) mm - Tốc độ giấy in: 12.5 mm/s, 25 mm/s, 50 mm/s, sai số $\leq \pm 5\%$ - Độ nhạy: 5, 10, 20 mm/mV, độ chính xác: $\leq \pm 2\%$ - Độ nhạy chuẩn: ≤ 10 mm/mV ± 0.2 mm/mV - Các thông số đo: HR, thời gian P-R, P, QRS, T, Q-T, Q-Tc, trục P, trục QRS, trục T, biên độ R(V5). Biên độ S(V1), biên độ R(V5)+S(V1) - Điện áp kháng phân cực: $\leq \pm 610mV$ - Độ nhiễu: $\leq 12\mu Vp-p$ - Tần số lấy mẫu tín hiệu ECG: ≤ 32 kHz - Độ chính xác lấy mẫu: ≤ 24-bit - Độ chính xác tín hiệu vào: $\leq \pm 5\%$ - Lượng tử hóa biên độ: $\leq 5\mu V/LSB$ - Trọng lượng: $\leq 1,7kg$ 4. Yêu cầu khác - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng; Thiết bị phải được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ khi			
--	--	--	--	--	--

		được thông báo của chủ đầu tư. – Bảo trì miễn phí nhân công sau bảo hành: ≥ 06 tháng. – Thực hiện chế độ bảo trì định kỳ tối thiểu 3 tháng một lần trong thời gian bảo hành. – Có chương trình hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản cho cán bộ sử dụng và quản lý thiết bị. – Cam kết cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa, bảo quản bằng tiếng Anh và tiếng Việt. – Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, vật tư tiêu hao và phụ tùng, linh kiện thay thế tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành. – Cam kết cung cấp bảng giá dịch vụ bảo trì không thay đổi giá tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành. – Cung cấp đầy đủ hồ sơ bản sao y về quản lý thiết bị y tế theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. – Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo Nhà sản xuất. – Cung cấp số phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế đối với nhà thầu tham dự thầu theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. – Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được uỷ quyền hợp pháp.			
3	HỆ THỐNG GHẾ NHA KHOA	1. Yêu cầu chung – Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng. – Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau – Tiêu chuẩn của thiết bị : Nhà sản xuất đạt một trong các tiêu chuẩn sau : CE, ISO 13485, CFS, FDA	Hệ thống	01	

		- Nguồn điện hoạt động: Trong khoảng 100-240V,50Hz/60Hz 2. Yêu cầu cấu hình thiết bị - Ghế nha khoa : 01 cái - Ghế nha sĩ: 01 cái - Tay khoan siêu tốc: 02 cái - Bộ tay khoan tốc độ chậm: 01 bộ - Máy nén khí không dầu: 01 máy - Máy hút trung tâm cho 1 ghế nha: 01 máy - Máy cạo vôi siêu âm để bàn: 01 máy - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh + tiếng Việt 3. Yêu cầu kỹ thuật: Ghế nha khoa ▪ <i>Ghế bệnh nhân:</i> - 1 tựa tay cố định và 1 tựa tay có thể gập ra vào với cấu trúc bằng thép bên trong. - Tựa đầu khớp kếp với hệ thống cần gạt khóa vị trí. - Nệm tiêu chuẩn PVC bọc ép trơn láng - Bộ điều khiển chân với các nút: + Nút ngừng ghế khẩn cấp + Kích hoạt ghế về vị trí zero (vị trí nghỉ) + Tắt mở đèn nha khoa + Kích hoạt vị trí cài đặt + Cần gạt nâng hạ ghế và tựa lưng - Tải trọng nâng: $\geq 200\text{Kg}$ - Chiều dài của tấm chân đế: $\geq 1210\text{ mm}$ - Chiều dài ghế khi ngả: $\leq 1990\text{mm}$ đến $\geq 2140\text{mm}$			
--	--	--	--	--	--

		- Độ rộng tựa lưng: $\geq 600\text{mm}$ - Độ rộng tựa đầu: $\geq 230\text{mm}$ - Độ rộng ghế bao gồm 2 bên tựa tay: $\geq 655\text{ mm}$ ▪ <i>Mâm tay khoan:</i> - Bàn phím điều khiển đặt bên hông mâm tay khoan có đèn đọc phim x-quang. - Các vị trí dụng cụ: + ≥ 1 tay xịt syringe ≥ 3 chức năng: hơi/nước/phun sương + ≥ 1 dây tay khoan tốc độ chậm + ≥ 2 dây tay khoan siêu tốc - Có đồng hồ đo áp suất hơi vào mâm tay khoan - Bảng phím bấm điều khiển các chức năng: + Nâng và hạ ghế và tựa lưng + Nút tắt mở đèn đọc phim x-quang + Kích hoạt ghế về vị trí zero + Kích hoạt ≥ 3 vị trí làm việc (P1, P2, P3) + Mở đèn làm việc - Mâm dụng cụ xoay quanh trục: $\geq 180^0$ - Cần nối mâm tay khoan xoay quanh trục: $\geq 290^0$ ▪ <i>Hệ thống bồn mổ:</i> - Bình nước sạch riêng biệt - Bộ lọc các vật rắn cho ống hút gắn ngay bên ngoài giúp có thể tháo ra vệ sinh hàng ngày dễ dàng - Nút mở nước ra ly, nút mở nước ra bồn nhỏ - ≥ 1 ống hút nước bọt bằng hơi			
--	--	--	--	--	--

	- Chiều dài tính đến miệng chậu nhỏ: ≥ 656 mm - Chiều cao từ đáy bình nước đến vòi nước ra ly: ≥ 800 mm - Xoay góc: $\geq 60^0$ ▪ <i>Đèn làm việc:</i> - Cảm ứng sensor tắt/mở đèn và điều chỉnh cường độ sáng của đèn mà không cần phải tiếp xúc - Có thể điều chỉnh ≥ 3 cường độ sáng : 10.000, 20.000, 30.000 lux - Nhiệt độ màu: $\leq 5.500K$ đến $\geq 6.300 K$ - Khoảng cách từ đầu đèn đến vùng điều trị $\geq 70cm$ - Chiều dài của cần đèn: ≥ 1450 mm - Trục cần đèn có thể di chuyển lên và xuống mỗi góc $\geq 35^0$ - Khớp nối với trục đứng xoay: $\geq 220^0$ - Khớp nối ngang xoay: $\geq 275^0$ - Trục đầu đèn xoay: $\geq 620^0$ ▪ <i>Ghế nha sĩ:</i> - Có thể điều chỉnh độ cao nâng hạ ghế ngồi dễ dàng bằng cần gạt - Bánh xe di chuyển được 1. Tay khoan siêu tốc: - Xuất xứ : Châu Âu - Tốc độ: ≥ 330.000 vòng/phút - Công suất: $\geq 18W$ 2. Bộ tay khoan tốc độ chậm: - Xuất xứ : Châu Âu ▪ <i>Tay khoan tốc độ chậm khuyến:</i> - Tỷ lệ truyền động: 1:1 - Đường kính đầu tay khoan: $\varnothing 10.1$ mm			
--	---	--	--	--

	- Chiều cao đầu khoan (với mũi 19mm): 20.8 mm - Đường kính chuôi mũi khoan: 2.35 mm - Chiều dài tối đa mũi khoan: ≥ 34 mm ▪ <i>Tay khoan tốc độ chậm thẳng:</i> - Tỷ lệ truyền động: 1:1 - Đường kính vỏ ngoài: $\varnothing 18$ mm - Đường kính chuôi mũi khoan: 2.35 mm - Chiều dài tối đa mũi khoan: ≥ 50mm ▪ <i>Air motor:</i> - Chuôi kết nối: Chuôi cố định 4 lỗ - Công suất: ≥ 20W - Chiều quay: Quay cùng chiều/ngược chiều kim đồng hồ - Tốc độ (vòng/phút) ở dây áp suất hơi: 2.5 bar: $\leq 5.000 - \geq 20.000$, 3 bar: $\leq 5.000 - \geq 25.000$ 3. Máy nén khí không dầu: - Xuất xứ : G7 - Dung tích bình: ≥ 20 lít - Lưu lượng hơi cung cấp: ≥ 67 lít/phút ở mức áp suất 5 bar - Dây áp suất: $\leq 6 - \geq 7.8$ bar - Độ ồn: ≤ 64 dBA 4. Máy hút trung tâm: - Xuất xứ : G7 - Công suất điện (kW): $0.58 - \geq 0.8$ kW - Dòng điện tiêu thụ: $\leq 2.9 - 3.7$ A - Công suất hút: ≥ 180 hPa 5. Máy cạo vôi răng siêu âm:			
--	--	--	--	--

	- Xuất xứ : Châu Âu - Tay cầm có đèn LED - Có thể được sử dụng an toàn cho bệnh nhân mang máy điều hòa nhịp tim - Điện áp nguồn: 100–230 V - Công suất đầu ra ở tay cầm khi có tải (siêu âm): $\geq 12\text{ W}$ - Tần số (siêu âm): $\leq 22 - \geq 35\text{ kHz}$ - Chế độ hoạt động: S3 (14 giây/6 giây) - Chiều dài dây tay cầm: $\geq 1,8\text{ m}$ 4. Yêu cầu khác - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng; Thiết bị phải được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ khi được thông báo của chủ đầu tư. - Bảo trì miễn phí nhân công sau bảo hành: ≥ 06 tháng. - Thực hiện chế độ bảo trì định kỳ tối thiểu 3 tháng một lần trong thời gian bảo hành. - Có chương trình hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản cho cán bộ sử dụng và quản lý thiết bị. - Cam kết cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa, bảo quản bằng tiếng Anh và tiếng Việt. - Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, vật tư tiêu hao và phụ tùng, linh kiện thay thế tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành. - Cam kết cung cấp bảng giá dịch vụ bảo trì không thay đổi giá tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành. - Cung cấp đầy đủ hồ sơ bản sao y về quản lý thiết bị y tế theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo Nhà sản xuất.			
--	--	--	--	--

		– Cung cấp số phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế đối với nhà thầu tham dự thầu theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. – Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được uỷ quyền hợp pháp.			
4	NỒI HẤP TIỆT TRÙNG 16 LÍT	1. Yêu cầu chung – Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng. – Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau – Tiêu chuẩn của thiết bị : Nhà sản xuất đạt một trong các tiêu chuẩn sau : CE, ISO 13485, CFS, FDA – Nguồn điện hoạt động: Trong khoảng 100-240V,50Hz/60Hz 2. Yêu cầu cấu hình thiết bị – Máy chính : 01 cái – Hộp tiệt trùng bằng thép không gỉ 304 : 01 cái – Nắp che bộ gia nhiệt : 01 cái 3. Yêu cầu kỹ thuật : – Kích thước tổng thể/mm: ≥ 537 (sâu) x ≥ 501 (rộng) x ≥ 406 (cao) – Kết cấu: Buồng và cửa: Thép không gỉ 304 hoặc tốt hơn – Tổng trọng lượng : ≤ 33 kg – Kích thước buồng/ mm: $\geq \varnothing 230$ x ≥ 410 (độ sâu) – Dung tích buồng: ≥ 16 lít – Dung tích bình trữ nước tiệt trùng: ≥ 4200 ml – Nguồn nước tiêu thụ/ chu kỳ tiệt trùng: ≥ 250 ml – Công suất tiêu thụ: $\leq 230V / 7A$, Bộ gia nhiệt $\geq 1400W$ – Hệ thống châm nước: Điều khiển bằng tay	cái	01	

		- Hiển thị nhiệt độ: Đồng hồ đo nhiệt độ/ áp suất - Hiển thị áp suất: Đồng hồ đo nhiệt độ/ áp suất - Hiển thị chức năng (chương trình): Đèn LED - Đèn chỉ báo: Công suất, nhiệt, tiệt trùng, hoàn thành - Chương trình để lựa chọn: + Vật dụng đóng gói/ không đóng gói/ chất lỏng + Thời gian tiệt trùng có thể được tùy chọn: 4, 15, 30 phút + Lựa chọn nhiệt độ tiệt trùng: 1180C ~ 134oC (0.9 ~ 1.4 kg/cm2) + Chức năng sấy khô: Không áp dụng - Thiết bị an toàn: + Van an toàn áp suất: Cài đặt đến 2.6 kg/cm2 + Bảo vệ quá áp: Công tắc bảo vệ áp suất x 1 + Bảo vệ quá nhiệt (mức nước thấp): Có + Bảo vệ quá tải điện: Cầu chì x 2 , 10 A cho 230V + Van xả trong trường hợp khẩn cấp: Có 4. Yêu cầu khác - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng; Thiết bị phải được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ khi được thông báo của chủ đầu tư. - Bảo trì miễn phí nhân công sau bảo hành: ≥ 06 tháng. - Thực hiện chế độ bảo trì định kỳ tối thiểu 3 tháng một lần trong thời gian bảo hành. - Có chương trình hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản cho cán bộ sử dụng và quản lý thiết bị. - Cam kết cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa, bảo quản bằng tiếng Anh và tiếng Việt.			
--	--	---	--	--	--



		- Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, vật tư tiêu hao và phụ tùng, linh kiện thay thế tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành. - Cam kết cung cấp bảng giá dịch vụ bảo trì không thay đổi giá tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành. - Cung cấp đầy đủ hồ sơ bản sao y về quản lý thiết bị y tế theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo Nhà sản xuất. - Cung cấp số phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế đối với nhà thầu tham dự thầu theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được uỷ quyền hợp pháp.			
5	TỦ TIA CỰC TÍM	1. Yêu cầu chung - Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng. - Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau - Nguồn điện hoạt động: Trong khoảng 100-240V,50Hz/60Hz 2. Yêu cầu cấu hình - Tủ chính : 01 cái - Khay Inox : 16 cái 3. Yêu cầu kỹ thuật - Tủ vô trùng tia cực tím loại buồng đơn, sơn tĩnh điện. Dung tích ≥ 27 lít, có đồng hồ hiển thị thời gian, có thể điều chỉnh thời gian. - Lưu giữ và bảo quản dụng cụ trong môi trường vô trùng. - Đèn tia cực tím tuổi thọ cao - Công suất: $\geq 15W$	cái	01	

		– Thời gian tiết trùng: ≤ 15 phút 4. Yêu cầu khác – Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng; Thiết bị phải được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. – Cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ khi được thông báo của chủ đầu tư. – Bảo trì miễn phí nhân công sau bảo hành: ≥ 06 tháng. – Thực hiện chế độ bảo trì định kỳ tối thiểu 3 tháng một lần trong thời gian bảo hành. – Có chương trình hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản cho cán bộ sử dụng và quản lý thiết bị. – Cam kết cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa, bảo quản bằng tiếng Anh và tiếng Việt. – Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, vật tư tiêu hao và phụ tùng, linh kiện thay thế tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành. – Cam kết cung cấp bảng giá dịch vụ bảo trì không thay đổi giá tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành. – Cung cấp đầy đủ hồ sơ bản sao y về quản lý thiết bị y tế theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. – Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo Nhà sản xuất. – Cung cấp số phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế đối với nhà thầu tham dự thầu theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. – Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được uỷ quyền hợp pháp.			
--	--	---	--	--	--

6	HUYẾT ÁP NGƯỜI LỚN	1. Yêu cầu chung – Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng. – Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau. – Tiêu chuẩn của thiết bị : Nhà sản xuất đạt một trong các tiêu chuẩn sau : CE, ISO 13485, CFS, FDA 2. Yêu cầu cấu hình cung cấp gồm: – Đồng hồ đo áp lực : 01 cái – Hệ thống bơm khí : 01 bóng bơm khí; 02 ống dẫn khí; 01 van xả khí – Dải băng cuộn tay bằng cotton, dành cho người lớn kích thước 145x500mm : 01 cái – Bao hơi cao su kích thước 125x220mm : 01 cái – Túi đựng : 01 cái 3. Yêu cầu kỹ thuật: – Đồng hồ đo áp lực hiển thị kim tiêu chuẩn cho người lớn, mặt đồng hồ màu trắng, chữ số màu đen, có hiển thị khoảng huyết áp thông thường, đường kính đồng hồ 50mm nhỏ gọn, có kẹp gài thuận tiện cho thao tác khi đo. – Lưu lượng bơm của đồng hồ (khoảng đo): $\leq 20 - \geq 300\text{mmHg}$ – Độ chính xác (sai số): $\leq \pm 3\text{mmHg}$. – Hệ thống bơm bằng cao su, quả bóp có van chắc chắn, dễ vận hành. 4. Yêu cầu khác – Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng; Thiết bị phải được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. – Cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ khi được thông báo của chủ đầu tư. – Bảo trì miễn phí nhân công sau bảo hành: ≥ 06 tháng. – Thực hiện chế độ bảo trì định kỳ tối thiểu 3 tháng một lần trong thời gian	Cái	40	
---	--------------------	---	-----	----	--

		bảo hành. – Có chương trình hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản cho cán bộ sử dụng và quản lý thiết bị. – Cam kết cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa, bảo quản bằng tiếng Anh và tiếng Việt. – Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, vật tư tiêu hao và phụ tùng, linh kiện thay thế tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành. – Cam kết cung cấp bảng giá dịch vụ bảo trì không thay đổi giá tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành. – Cung cấp đầy đủ hồ sơ bản sao y về quản lý thiết bị y tế theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. – Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo Nhà sản xuất. – Cung cấp số phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế đối với nhà thầu tham dự thầu theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. – Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được uỷ quyền hợp pháp.			
7	HUYẾT ÁP NHI	1. Yêu cầu chung – Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng. – Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau. – Tiêu chuẩn của thiết bị : Nhà sản xuất đạt một trong các tiêu chuẩn sau : CE, ISO 13485, CFS, FDA 2. Yêu cầu cấu hình cung cấp gồm: – Đồng hồ đo áp lực : 01 cái	cái	10	

	- Hệ thống bơm khí gồm: 01 bóng bơm khí, 02 ống dẫn khí, 01 van xả khí - Dải băng cuộn tay: kích cỡ : 6.5 x 28.0 cm : 01 cái - Túi đựng : 01 cái 3. Yêu cầu kỹ thuật: - Đồng hồ đo áp lực hiển thị kim tiêu chuẩn cho người lớn, mặt đồng hồ màu trắng, chữ số màu đen, có hiển thị khoảng huyết áp thông thường, đường kính đồng hồ 50mm nhỏ gọn, có kẹp gài thuận tiện cho thao tác khi đo, kim đồng hồ định vị ở số 0, vạch chia của đồng hồ là 2mmHg - Lưu lượng bơm của đồng hồ (khoảng đo): $\leq 20 - \geq 300$ mmHg - Độ chính xác (sai số): $\leq \pm 3$ mmHg - Hệ thống bơm bằng cao su 4. Yêu cầu khác - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng; Thiết bị phải được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ khi được thông báo của chủ đầu tư. - Bảo trì miễn phí nhân công sau bảo hành: ≥ 06 tháng. - Thực hiện chế độ bảo trì định kỳ tối thiểu 3 tháng một lần trong thời gian bảo hành. - Có chương trình hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản cho cán bộ sử dụng và quản lý thiết bị. - Cam kết cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa, bảo quản bằng tiếng Anh và tiếng Việt. - Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, vật tư tiêu hao và phụ tùng, linh kiện thay thế tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành. - Cam kết cung cấp bảng giá dịch vụ bảo trì không thay đổi giá tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành.			
--	--	--	--	--

		– Cung cấp đầy đủ hồ sơ bản sao y về quản lý thiết bị y tế theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. – Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo Nhà sản xuất. – Cung cấp số phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế đối với nhà thầu tham dự thầu theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. – Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được uỷ quyền hợp pháp.			
8	ỐNG NGHE	1. Yêu cầu chung – Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng. – Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau. – Tiêu chuẩn của thiết bị : Nhà sản xuất đạt một trong các tiêu chuẩn sau : CE, ISO 13485, CFS, FDA 2. Yêu cầu cấu hình – Bộ phận mặt nghe được thiết kế hình tròn: gồm chuông và màng nghe, được thiết kế hai mặt : 01 cái. – Ống nghe hai tai làm bằng đồng thau, đầu ống nghe có bọc nút nhựa màu trắng : 01 cái - Dây chữ Y làm bằng nhựa PVC, màu xám : 01 cái	Cái	10	
9	KÍNH LÚP ĐEO TRÁN	1. Yêu cầu chung – Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng. – Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau. 2. Yêu cầu cấu hình – Kính lúp đeo trán : 01 cái	Cái	02	

10	BỘ TIÊU PHẪU MẮT	1. Yêu cầu chung – Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng. – Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau. – Tiêu chuẩn của thiết bị : Nhà sản xuất đạt một trong các tiêu chuẩn sau : CE, ISO 13485, CFS, FDA 2. Yêu cầu cấu hình – Kẹp phẫu thuật Bishop-Harman 8.5cm có mẫu : 01 cái – Nạo phẫu thuật Meyhoefer 1.5mm : 01 cái – Nạo phẫu thuật Meyhoefer 2.0mm : 01 cái – Nạo phẫu thuật Meyhoefer 2.5mm : 01 cái – Kéo phẫu thuật Westcott thẳng nhọn, 11cm : 01 cái – Kéo phẫu thuật Vannas thẳng nhọn, 8cm : 01 cái – Kéo phẫu thuật Vannas cong nhọn, 8cm : 01 cái – Băng phẫu thuật Desmarres 12mm-13cm : 01 cái – Móc lác phẫu thuật Graefe, số 2 : 01 cái – Kẹp kim vi phẫu Castroviejo thẳng có khóa 14cm : 01 cái – Kẹp phẫu thuật Bishop-Harman 8.5cm không mẫu : 01 cái – Kẹp chắp phẫu thuật Desmarres 9cm : 01 cái 3. Yêu cầu kỹ thuật – Vật liệu : thép không gỉ hoặc tốt hơn – Dung sai : $\leq 5\%$	Bộ	01	
		1. Yêu cầu chung – Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng. – Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau – Xuất xứ : G7 – Tiêu chuẩn của thiết bị : Nhà sản xuất đạt một trong các tiêu chuẩn sau :			

11	MÁY XÉT NGHIỆM NƯỚC TIỂU 11 THÔNG SỐ	CE, ISO 13485, CFS, FDA – Nguồn điện hoạt động: Trong khoảng 100-240V,50Hz/60Hz 2. Yêu cầu cấu hình – Máy chính có gắn sẵn máy in trong máy: 01 cái – Giấy in: 01 cuộn – Dây nguồn: 01 cái – Hộp que thử nước tiểu 100 que: 01 hộp – Tài liệu hướng dẫn sử dụng Anh + Việt: 01 bộ 3. Yêu cầu kỹ thuật: – Nguyên tắc thử: phản chiếu nguồn sáng lạnh cao độ. – Phương pháp: Kiểm tra sự thay đổi màu sắc của que thử. – Các thông số đọc gồm: Leukocytes/ Nitrite/ Urobilinogen/ Protein/ pH/ Blood/ Specific Gravity/ Ketone/ Bilirubin/ Glucose/ Acid Ascorbic. – Tính ổn định cao, Kết quả kiểm tra CV 1% khi bật nguồn trong 8 giờ – Tốc độ tối đa: ≤ 514 mẫu/giờ. – Bộ nhớ lưu trữ được ≥100,000 kết quả, kèm theo họ tên, ngày giờ và giới tính của bệnh nhân. – Máy in: loại máy in nhiệt gắn sẵn trong máy, dễ dàng thay giấy in khi cần và loại giấy này rất thông dụng trên thị trường, khổ giấy in 57mm và có đánh dấu lên kết quả bất thường. Có thể kết nối máy in bên ngoài. – Màn hình cảm ứng LCD hiển thị các thông số và kết quả – Với hệ thống tự kiểm tra và báo lỗi tự động khi bật nguồn. Hệ thống cảnh báo lỗi tự động. – Cổng kết nối: cổng USB kết nối PC. – Ngôn ngữ: Tiếng Anh	Cái	01	
----	---	---	-----	----	--

		- Trọng lượng máy: ≤ 4.5 kg 4. Yêu cầu khác - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng; Thiết bị phải được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ khi được thông báo của chủ đầu tư. - Bảo trì miễn phí nhân công sau bảo hành: ≥ 06 tháng. - Thực hiện chế độ bảo trì định kỳ tối thiểu 3 tháng một lần trong thời gian bảo hành. - Có chương trình hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản cho cán bộ sử dụng và quản lý thiết bị. - Cam kết cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa, bảo quản bằng tiếng Anh và tiếng Việt. - Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, vật tư tiêu hao và phụ tùng, linh kiện thay thế tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành. - Cam kết cung cấp bảng giá dịch vụ bảo trì không thay đổi giá tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành. - Cung cấp đầy đủ hồ sơ bản sao y về quản lý thiết bị y tế theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Có danh sách công việc bảo dưỡng theo khuyến cáo Nhà sản xuất. - Cung cấp số phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế đối với nhà thầu tham dự thầu theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được uỷ quyền hợp pháp.			
--	--	---	--	--	--

12	BỘ NGUỒN CHO MÁY SIÊU ÂM AFFINITI 30 SN: US123E0263 Hãng sản xuất: Philips	1. Yêu cầu chung – Phụ kiện mới 100%, chưa qua sử dụng. 2. Yêu cầu kỹ thuật - Affiniti Power Module được hỗ trợ trên các hệ thống Affiniti, ngoại trừ các hệ thống sử dụng thiết bị ngoại vi chạy bằng nguồn AC hoặc tính năng PercuNav. - Lấy nguồn +24 Vdc từ bo mạch Power IO cho các thiết bị ngoại vi chạy bằng nguồn DC. - Có một bộ sạc pin. - Sử dụng một module +12 Vdc. - Công suất thấp hơn ở các power module +5 VDC và +3.3 VDC, cho phép tích hợp chúng vào một module duy nhất. - Khóa vật lý không cho phép sử dụng pin ở bên phải của khoang chứa pin. - Hỗ trợ hệ thống hoạt động với điện áp đầu vào AC bình thường, điện áp AC thấp, và nguồn pin. 3. Yêu cầu khác - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng; Thiết bị phải được bảo hành ≥ 06 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ khi được thông báo của chủ đầu tư. - Bảo trì miễn phí nhân công sau bảo hành: ≥ 06 tháng. - Có chương trình hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản cho cán bộ sử dụng và quản lý thiết bị. - Cung cấp sổ phiếu tiếp nhận công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế đối với nhà thầu tham dự thầu theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được uỷ quyền hợp pháp.	BỘ	01	
----	--	---	----	----	--

Mẫu báo giá

(Đính kèm Công văn số 619/TTYT-KD ngày 08/5/2025 của Trung tâm Y tế TP Rạch Giá)

Tên, địa chỉ thông tin liên hệ của nhà cung cấp.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: TRUNG TÂM Y TẾ TP RẠCH GIÁ

Đơn vị tính là Việt Nam Đồng (VND)

Stt	Danh mục trang thiết bị y tế (1)	Tên thương mại của sản phẩm (2)	Ký, mã, nhãn hiệu, model (3)	Mã HS (4)	Năm sản xuất (5)	Hãng sản xuất (6)	Nước sản xuất (7)	Xuất xứ (8)	Số lượng/ khối lượng (9)	Đơn giá (10)	Thành tiền (11)	Mã hàng hoá (12)
1												
2												
3												
...												
Tổng												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của trang thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các trang thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp (13)

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại trang thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế” (tên hàng hoá) trong Yêu cầu báo giá.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên thương mại của hàng hoá do Hãng sản xuất, nhà cung cấp chào bán tương ứng với chủng loại trang thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế”
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của trang thiết bị y tế tương ứng với chủng loại trang thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị y tế”
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng trang thiết bị y tế
- (5), (6), (7), (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, Hãng -nước sản xuất và xuất xứ của trang thiết bị y tế
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng trang thiết bị y tế. Đơn giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)
- (11) Thành tiền = đơn giá x số lượng/khối lượng
- (12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi mã hàng hoá theo cột mã hàng hoá tương ứng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (13) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá